

**BỘ TÀI CHÍNH****BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 154/2009/TT-BTC

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2009

**THÔNG TƯ****quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng  
lệ phí cấp giấy phép thực hiện quảng cáo**

*Căn cứ Nghị định số 24/2003/NĐ-CP ngày 13/3/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh quảng cáo;*

*Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Công văn số 1310/BVHTTDL-VHCS ngày 24/4/2009;*

*Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép thực hiện quảng cáo như sau:*

**Điều 1.** Đối tượng thu và mức thu lệ phí

1. Tổ chức, cá nhân khi được cơ quan quản lý nhà nước cấp giấy phép thực hiện quảng cáo theo quy định của Pháp lệnh quảng cáo và Nghị định số 24/2003/NĐ-CP ngày 13/3/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh quảng cáo phải nộp lệ phí theo quy định tại Thông tư này.

Trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác thì thực hiện theo quy định đó.

2. Mức thu lệ phí cấp giấy phép thực hiện quảng cáo được quy định cụ thể như sau:

a) Lệ phí thực hiện quảng cáo trên bảng, biển, panô và các hình thức tương tự có diện tích từ 40m<sup>2</sup> trở lên: 600.000 đồng/1 giấy phép/1 trụ cột hoặc biển nan lạt x (nhân với) số nội-dung sản phẩm quảng cáo;

b) Lệ phí thực hiện quảng cáo trên bảng, biển, panô và các hình thức tương tự có diện tích từ 30m<sup>2</sup> đến dưới 40m<sup>2</sup>: 500.000 đồng/1 giấy phép/1 trụ cột hoặc biển nan lạt x (nhân với) số nội dung sản phẩm quảng cáo;

c) Lệ phí thực hiện quảng cáo trên bảng, biển, panô và các hình thức tương tự có diện tích từ 20m<sup>2</sup> đến dưới 30m<sup>2</sup>: 400.000 đồng/1 giấy phép/1 trụ cột hoặc biển nan lạt x (nhân với) số nội dung sản phẩm quảng cáo;

d) Lệ phí thực hiện quảng cáo trên bảng, biển, panô và các hình thức tương tự có diện tích từ 10m<sup>2</sup> đến dưới 20m<sup>2</sup>: 200.000 đồng/1 giấy phép/1 trụ cột hoặc biển nan lạt x (nhân với) số nội dung sản phẩm quảng cáo;

e) Lệ phí thực hiện quảng cáo trên bảng, biển, panô và các hình thức tương tự có diện tích dưới 10m<sup>2</sup>: 100.000 đồng/1 trụ cột hoặc biển nan lạt x (nhân với) số nội dung sản phẩm quảng cáo.

(Tổng số thu lệ phí 1 lần cấp giấy phép không quá 4.000.000 đồng/1 giấy phép).

f) Lệ phí thực hiện quảng cáo trên phương tiện giao thông, vật phát quang, vật thể trên không, dưới nước, vật thể di động và các hình thức tương tự khác (gọi chung là cái): 100.000 đồng/1 cái.

(Tổng số thu lệ phí 1 lần cấp giấy phép không quá 4.000.000 đồng/1 giấy phép).

g) Lệ phí thực hiện quảng cáo trên băng rôn (bao gồm cả băng rôn dọc và băng rôn ngang): 50.000 đồng/1 cái.

(Tổng số thu lệ phí 1 lần cấp giấy phép không quá 2.000.000 đồng/1 giấy phép).

h) Trường hợp cấp gia hạn giấy phép thực hiện quảng cáo thu bằng 50% mức lệ phí tương ứng nêu trên.

3. Lệ phí cấp giấy phép thực hiện quảng cáo thu bằng Đồng Việt Nam.

4. Không thu lệ phí cấp giấy phép thực hiện tuyên truyền đối với những thông tin chính trị theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 24/2003/NĐ-CP ngày 13/3/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh quảng cáo.

## **Điều 2.** Thu, nộp, quản lý và sử dụng

1. Cơ quan thu lệ phí cấp giấy phép thực hiện quảng cáo thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thu lệ phí cấp giấy phép thực hiện quảng cáo (gọi tắt là cơ quan thu) có trách nhiệm đăng ký, kê khai, nộp lệ phí vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy

định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế và hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quản lý thuế.

2. Cơ quan thu lệ phí được trích để lại 70% (bảy mươi phần trăm) tổng số tiền lệ phí thực thu được trước khi nộp vào ngân sách nhà nước để chi phí cho việc thu lệ phí như sau:

- Chi in hồ sơ, giấy phép;
- Chi phục vụ trực tiếp cho việc thu lệ phí như: văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, điện thoại, điện, nước, công vụ phí theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành;
- Chi thẩm định thực tế;
- Chi cho công tác phối hợp theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2007/TTLT-BVHTT-BYT-BNN-BXD ngày 28/02/2007 của Bộ Văn hóa Thông tin - Bộ Y tế - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Xây dựng hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép thực hiện quảng cáo một cửa liên thông;
- Chi mua sắm và sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ trực tiếp công tác thu lệ phí;

- Chi kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện giấy phép thực hiện quảng cáo và những vi phạm trong hoạt động quảng cáo;

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho cán bộ, nhân viên thẩm định và nhân viên thu lệ phí trong đơn vị. Mức trích 2 quỹ khen thưởng, phúc lợi bình quân 1 năm, một người tối đa không quá 3 tháng lương thực hiện nếu số thu năm nay cao hơn năm trước và không quá 2 tháng lương thực hiện nếu số thu năm nay thấp hơn năm trước;

- Chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc thực hiện công việc cấp giấy phép và thu lệ phí.

Toàn bộ số tiền lệ phí được trích theo quy định trên đây, cơ quan thu lệ phí phải sử dụng đúng mục đích, có chứng từ hợp pháp theo chế độ quy định và quyết toán năm; nếu sử dụng không hết thì được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định.

3. Tổng số tiền lệ phí thực thu được, sau khi trừ số tiền được trích theo tỷ lệ nêu tại khoản 2 Điều 2 trên đây, số còn lại (30%) cơ quan thu phải nộp vào ngân sách nhà nước (theo chương, loại, khoản tương ứng, mục, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành).

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký; Thông tư này thay thế Thông tư số 67/2004/TT-BTC ngày 07/7/2004 và Thông tư số 64/2008/TT-BTC ngày 18/7/2008 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép thực hiện quảng cáo.

2. Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng

nộp lệ phí và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hoàng Anh Tuấn